

Số: 1746 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 10 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan trong công tác phòng, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định 991/QĐ-UBND ngày 02/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện chống khai thác IUU, chính sách phát triển thủy sản và phát triển kinh tế biển;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 298/TTr-SNNMT ngày 30/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan trong công tác phòng, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Tư pháp, Ngoại vụ, Khoa học và Công nghệ; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường ven biển; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (B/c);
- Thường trực tỉnh Ủy, HĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Chi cục Thủy sản;
- Lưu VT, N3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Anh Tuấn

QUY CHẾ

Quy chế phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan trong công tác phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Chương I: CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Luật Thủy sản số 18/2017/QH14, ngày 21/11/2017, Quốc hội ban hành.
2. Nghị định số 26/2019/NĐ-CP, ngày 08/3/2019 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.
3. Nghị định số 37/2024/NĐ-CP, ngày 05/4/2024 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP.
4. Nghị định số 38/2024/NĐ-CP, ngày 05/4/2024 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.
5. Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT, ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp & PTNT, quy định việc kiểm tra, kiểm soát tàu cá tại cảng.
6. Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT, ngày 19/12/2022 của Bộ Nông nghiệp & PTNT, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT.
7. Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg, ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ, về chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác hải sản trên các vùng biển xa.
8. Chỉ thị số 45/CT-TTg, ngày 13/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ, về giải pháp cấp bách khắc phục cảnh báo của EC về IUU.
9. Quyết định số 1077/QĐ-TTg, ngày 14/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Đề án “Phòng, chống khai thác IUU đến năm 2025”.
10. Công điện số 49/CĐ-TTg, ngày 15/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ, về việc tập trung phát hiện, điều tra, xác minh vi phạm về hệ thống VMS.
11. Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐTP, ngày 12/6/2024 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC, hướng dẫn áp dụng pháp luật trong xét xử các vụ án liên quan đến khai thác, vận chuyển, mua bán hải sản bất hợp pháp.
12. Công điện số 122/CĐ-TTg, ngày 25/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ, về tăng cường công tác chống khai thác IUU.

13. Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 27/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc tăng cường công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) đợt cao điểm, chuẩn bị làm việc với Đoàn Thanh tra Ủy ban châu Âu (lần thứ 5)

14. Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND, ngày 19/5/2020 của UBND tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai), ban hành Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá.

15. Quyết định số 2498/QĐ-UBND, ngày 24/6/2020 của UBND tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai), ban hành Quy trình tiếp nhận thông tin, xử lý dữ liệu giám sát hành trình đối với tàu cá $\geq 15\text{m}$ vượt ranh giới cho phép hoặc vô hiệu hóa thiết bị VMS.

Chương II: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường ven biển (gọi tắt là các địa phương) và các đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

2. Quy chế áp dụng đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các địa phương ven biển, các đơn vị, cá nhân có liên quan đến công tác chống khai thác IUU.

Điều 2. Mục đích phối hợp

1. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm thực hiện nghiêm các quy định của Luật Thủy sản 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với hoạt động khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, góp phần gỡ "thẻ vàng" của Ủy ban châu Âu (EC) và phát triển ngành thủy sản của tỉnh một cách bền vững.

3. Phân định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, tránh chồng chéo hoặc đùn đẩy trách nhiệm, tạo cơ sở để xử lý vi phạm một cách triệt để, khách quan, đúng pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ pháp luật, dựa trên chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị đã được pháp luật quy định.

2. Chủ động, thường xuyên, kịp thời, bảo đảm sự phối hợp nhịp nhàng, thông suốt từ cấp tỉnh đến cấp xã; không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hợp pháp của người dân.

3. Thông tin được trao đổi đầy đủ, chính xác, kịp thời và công khai theo quy định của pháp luật, đảm bảo bảo mật thông tin cá nhân và dữ liệu nhạy cảm.

Chương III: NỘI DUNG PHỐI HỢP PHÂN THEO CÔNG TÁC VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ

Điều 4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chủ trì xây dựng kế hoạch, tài liệu tuyên truyền; tổ chức tập huấn, hội thảo, lồng ghép nội dung chống khai thác IUU vào các chương trình khuyến ngư; thông tin, cảnh báo trên phương tiện truyền thông về các hành vi vi phạm, hướng dẫn ngư dân tuân thủ quy định về VMS và ghi nhật ký khai thác.

2. Chủ trì cấp Giấy phép khai thác thủy sản, đăng ký tàu cá và cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (Vnfishbase) kịp thời, chính xác, đúng quy định. Hàng tuần tổng hợp danh sách tàu cá có nguy cơ cao vi phạm, tàu không đủ điều kiện hoạt động, gửi các sở, ngành liên quan và UBND các địa phương để phối hợp quản lý.

3. Hàng tuần lập danh sách tàu cá không đủ điều kiện, tàu nguy cơ cao theo từng thôn, tổ dân phố, khu vực gửi các địa phương, cơ quan chức năng để UBND xã, phường áp dụng biện pháp quản lý (giao cán bộ, đảng viên giám sát; niêm yết danh sách; niêm phong – khóa tàu, sắp xếp neo đậu tập trung...) nhằm ngăn chặn hoạt động khai thác trái phép.

4. Tham mưu UBND tỉnh chính sách hỗ trợ giải bản (xả bản) tàu cá, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo đúng chỉ đạo.

5. Tổ chức trực ban 24/24 giờ hệ thống VMS để giám sát hoạt động tàu cá; hàng ngày tổng hợp, lập danh sách tàu mất kết nối trên 6 giờ hoặc có dấu hiệu vượt ranh giới khai thác; thông báo cho địa phương, chủ tàu, thuyền trưởng biết để chấn chỉnh, đồng thời chuyển thông tin cho cơ quan chức năng xử lý.

6. Là đầu mối phối hợp với UBND các địa phương ven biển, Bộ đội Biên phòng, Công an... xác định địa bàn trọng điểm; lập danh sách, giám sát tàu cá, chủ tàu, thuyền trưởng, ngư dân có nguy cơ cao vi phạm vùng biển nước ngoài để kịp thời áp dụng biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn từ trong bờ đến trên biển.

7. Chỉ đạo Chi cục Thủy sản kiểm tra tàu cá cập cảng, rời cảng theo quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 và Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ nông nghiệp và Môi trường); bảo đảm kiểm tra 100% tàu từ 24 mét trở lên và tỷ lệ tối thiểu đối với các nghề khác theo quy định. Chỉ đạo BQL các cảng cá tổ chức Giám sát 100% sản lượng thủy sản bốc dỡ qua cảng theo quy định; bố trí khu neo đậu riêng tại các cảng Quy Nhơn, Đề Gi, Tam Quan để tập trung quản lý tàu cá không đủ điều kiện hoạt động.

Tổ chức xác nhận, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác; đối chiếu nhật ký khai thác, dữ liệu VMS, hệ thống eCDT trước khi xác nhận; phối hợp với cơ quan chức năng, doanh nghiệp rà soát hồ sơ, bảo đảm truy xuất nguồn gốc theo đúng quy định pháp luật.

8. Chủ trì xây dựng kế hoạch hằng năm, tổ chức tuần tra, kiểm soát phối hợp trên biển và đầm phá; tập trung xử lý hành vi sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc, lưới kéo... sai quy định và các hành vi IUU khác.

9. Là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và tổng hợp tình hình thực hiện Quy chế; tham mưu UBND tỉnh chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc với Đoàn Thanh tra Ủy ban châu Âu (EC), bảo đảm đạt kết quả cao, góp phần tháo gỡ “thẻ vàng” IUU.

Điều 5. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

1. Tuyên truyền, hướng dẫn ngư dân tại cửa khẩu, bến cảng, trạm kiểm soát về thủ tục xuất, nhập bến; quy định về thiết bị giám sát hành trình (VMS) và các quy định pháp luật liên quan để phòng ngừa vi phạm vùng biển nước ngoài, khai thác thủy sản bất hợp pháp.

2. Kiểm soát 100% người và phương tiện xuất, nhập bến; chỉ cho phép tàu cá đủ điều kiện pháp lý (đăng ký, đăng kiểm, giấy phép khai thác, lắp đặt VMS hoạt động...) rời bến. Kiên quyết không cho tàu cá không đủ điều kiện khai thác xuất bến; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh nếu để xảy ra vi phạm.

3. Chủ trì, tổ chức lực lượng ngăn chặn, kiểm tra và xử lý các tàu cá có nguy cơ vi phạm khi nhận được thông tin từ Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc các nguồn khác; phối hợp với lực lượng chức năng của Bộ Quốc phòng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các địa phương liên quan để ngăn chặn tàu cá vượt ranh giới vùng biển nước ngoài.

4. Triển khai ứng dụng VNeID, eCDT trong khai báo thủ tục xuất, nhập bến; phối hợp mở rộng các chức năng theo dõi, cảnh báo, thông báo và xử lý vi phạm trên nền tảng số.

5. Quản lý, kiểm soát việc lắp đặt và duy trì tín hiệu VMS, bảo đảm 100% tàu cá có chiều dài từ 15 mét trở lên phải có tín hiệu trước khi xuất bến. Xử lý nghiêm các trường hợp tàu cá mất kết nối, bị cảnh báo vượt ranh giới hoặc vi phạm khác; trường hợp tàu về bến ngoài tỉnh, có văn bản đề nghị địa phương nơi tàu cập bến chỉ đạo xử lý theo thẩm quyền.

6. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và chính quyền địa phương trong việc rà soát, củng cố hồ sơ và xử phạt vi phạm hành chính đối với tàu cá mất kết nối VMS và các vi phạm khác theo quy định.

7. Phân công lực lượng, phương tiện tham gia tuần tra, kiểm soát; khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, kịp thời phối hợp điều tra, xử lý theo thẩm quyền. Áp dụng các biện pháp nghiệp vụ, trinh sát kịp thời ngăn chặn, xử lý ngay từ trong bờ và trên biển đối với ngư dân, tàu cá có dấu hiệu vi phạm.

8. Chủ trì xử lý hành chính đối với tàu cá bị nước ngoài bắt giữ, vi phạm VMS và các hành vi vi phạm khác quy định tại Nghị định số 38/2024/NĐ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ.

Điều 6. Công an tỉnh

1. Phối hợp tuyên truyền các quy định pháp luật về xử lý hình sự đối với hành vi tổ chức, môi giới đưa tàu cá và ngư dân đi khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài; kiên quyết xử lý các đối tượng vi phạm.

2. Chỉ đạo công an các địa phương tăng cường trình sát, áp dụng biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ, sử dụng VNeID để theo dõi, kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn và xử lý ngay từ trong bờ các hành vi vi phạm như tổ chức, môi giới, tháo gỡ thiết bị giám sát hành trình (VMS)...

3. Chủ trì điều tra, xử lý các đối tượng nghi vấn tổ chức, môi giới đưa tàu cá và ngư dân đi khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài; củng cố hồ sơ để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định.

4. Phân công lực lượng, phương tiện tham gia các đợt tuần tra, kiểm soát theo kế hoạch; khi phát hiện vi phạm, kịp thời phối hợp điều tra và xử lý nghiêm theo thẩm quyền. Áp dụng các biện pháp nghiệp vụ, trình sát kịp thời ngăn chặn, xử lý ngay từ trong bờ và trên biển đối với ngư dân, tàu cá có dấu hiệu vi phạm.

5. Chủ trì điều tra, xử lý hình sự đối với các hành vi vi phạm nghiêm trọng theo Luật Thủy sản và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 7. Sở Ngoại vụ

1. Phối hợp với các cơ quan liên quan để thực hiện công tác bảo hộ công dân, hỗ trợ thủ tục pháp lý khi có trường hợp ngư dân bị nước ngoài bắt giữ, đồng thời phối hợp cung cấp thông tin cho công tác điều tra.

2. Chủ động liên hệ với Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao, Đại sứ quán Việt Nam tại các nước tổng hợp, cung cấp danh sách các thuyền trưởng, ngư dân vi phạm, bị nước ngoài bắt giữ và hồ sơ vi phạm, bản án của nước sở tại đối với các trường hợp thuyền trưởng đã được trả tự do về nước phục vụ công tác xử lý vi phạm khai thác IUU theo quy định; hoàn thành gửi Công an, Quân sự và địa phương.

3. Phối hợp thực hiện công tác bảo hộ công dân và các vấn đề đối ngoại liên quan đến IUU.

Điều 8. Sở Tài chính

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí, phân bổ và huy động nguồn lực tài chính để triển khai các giải pháp chống khai thác IUU của các Sở, ngành, địa phương liên quan, trong đó ưu tiên kinh phí cho công tác tuần tra, kiểm soát, thực thi pháp luật trên biển.

2. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan:

a) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh việc thẩm định kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ giải bản tàu cá, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

b) Thẩm định các dự án, chương trình phát triển thủy sản, bảo đảm gắn với mục tiêu chống khai thác IUU và phát triển bền vững.

3. Quản lý, hướng dẫn việc thu nộp, sử dụng tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản theo đúng quy định pháp luật.

Điều 9. Sở Tư pháp

Tiếp tục chủ trì hướng dẫn công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; đặc biệt công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản, chống khai thác IUU, gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của EC.

Điều 10. Sở Khoa học và Công nghệ

Tiếp tục chỉ đạo các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ di động vệ tinh sử dụng cho hoạt động giám sát hành trình tàu cá (VMS) đảm bảo việc cung cấp dịch vụ ổn định; tổ chức kiểm tra việc đảm bảo chất lượng thiết bị VMS, cung cấp dịch vụ viễn thông di động vệ tinh sử dụng cho hoạt động giám sát hành trình tàu cá; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ không đảm bảo ảnh hưởng đến việc giám sát hoạt động tàu cá trên biên qua VMS.

Phối hợp các đơn vị liên quan: thực hiện xây dựng bộ API kết nối, tích hợp và chia sẻ thông tin xuất cảng, cập cảng của tàu giữa eCDT với VNeID. Liên hệ Cục Chuyển đổi số quốc gia hỗ trợ thực hiện tích hợp các API này lên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) để các đơn vị tiếp tục thực hiện các công việc tiếp theo.

Điều 11. UBND các xã, phường ven biển

1. Tổ chức họp dân định kỳ hoặc đột xuất để tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chống khai thác IUU; yêu cầu chủ tàu, thuyền trưởng ký cam kết không vi phạm; công khai danh sách tàu cá không đủ điều kiện hoạt động trên hệ thống truyền thanh cơ sở, các địa điểm dân cư, công cộng...

2. Xây dựng và triển khai kế hoạch cao điểm chống khai thác IUU; huy động hệ thống chính trị tham gia, phân công cán bộ, đảng viên, công chức, lực lượng công an, biên phòng, đoàn thể trực tiếp phụ trách, theo dõi (tổng hợp thường xuyên gửi danh sách cán bộ theo dõi; hình ảnh, tọa độ, vị trí, tình trạng mỗi con tàu không đủ điều kiện hoạt động khai thác về Chi cục Thủy sản); đồng thời vận động ngư dân giải bản tàu cá không đủ điều kiện hoạt động và chấp hành, kịp thời ngăn chặn vi phạm.

3. Rà soát, quản lý chặt chẽ đội tàu cá trên địa bàn; phân công cán bộ giám sát tàu không đủ điều kiện hoạt động, bố trí khu neo đậu tập trung, nghiêm cấm ra khơi khai thác trái phép đối với các tàu không đủ điều kiện khai thác; định kỳ báo cáo danh sách, hình ảnh và vị trí tàu về Chi cục Thủy sản.

4. Khi nhận thông tin tàu cá mất tín hiệu giám sát hành trình hoặc cảnh báo vượt ranh giới, kịp thời thông báo cho chủ tàu, thuyền trưởng để khắc phục; đồng thời phối hợp xử lý và kiểm điểm công khai các trường hợp vi phạm trước cộng đồng.

5. Tăng cường quản lý hoạt động đóng mới, sửa chữa tàu cá trên địa bàn; chỉ cho phép các cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá hoạt động khi có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền, đồng thời việc đóng mới, cải hoán tàu cá chỉ được thực

hiện khi có văn bản chấp thuận của Sở Nông nghiệp và Môi trường; tổ chức kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

6. Chỉ đạo, hướng dẫn chủ tàu thực hiện thủ tục đăng kiểm, gia hạn giấy phép khai thác, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình; thực hiện thủ tục xóa đăng ký đối với tàu hư hỏng, giải bản, chuyển nhượng hoặc ngừng hoạt động.

7. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan; chịu trách nhiệm toàn diện triển khai chính sách hỗ trợ giải bản tàu cá không đủ điều kiện hoạt động khi được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

8. Phối hợp với cơ quan chức năng tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản theo quy định.

Chương IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Xử lý vi phạm và chế độ báo cáo

1. Xử lý vi phạm

- Sở Nông nghiệp và Môi trường và Công an tỉnh chủ trì điều tra, xử lý hình sự đối với các hành vi vi phạm nghiêm trọng theo Luật Thủy sản và các quy định pháp luật liên quan.

- Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì xử lý hành chính đối với các trường hợp tàu cá bị nước ngoài bắt giữ, các tàu cá vi phạm các quy định về VMS và các hành vi khác theo thẩm quyền tại Nghị định 38/2024/NĐ-CP.

- Sở Ngoại vụ phối hợp thực hiện công tác bảo hộ công dân và các vấn đề đối ngoại liên quan đến IUU.

- UBND các xã phường địa phương ven biển tổ chức kiểm điểm công khai các chủ tàu, thuyền trưởng vi phạm trước cộng đồng và phối hợp cưỡng chế thu tiền phạt vi phạm hành chính theo quy định.

- Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc quản lý, thu nộp và sử dụng nguồn tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản theo đúng quy định của pháp luật.

2. Chế độ báo cáo

- Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương ven biển và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác chống khai thác IUU.

- Báo cáo định kỳ: Trước ngày 15 hằng tháng, các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ, tình hình vi phạm và kết quả xử lý về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Báo cáo đột xuất: Khi có tình huống phát sinh, vụ việc nghiêm trọng hoặc theo yêu cầu của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị phải kịp thời báo cáo bằng văn

bản (hoặc văn bản điện tử) về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xử lý.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chế độ báo cáo; trường hợp đơn vị không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, phải tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý trách nhiệm theo quy định.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan thường trực đầu mối, chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và tổng hợp tình hình thực hiện Quy chế này.

2. Các sở, ban, ngành (gồm Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Ngoại vụ, Sở Khoa học và Công nghệ...), các đơn vị liên quan và UBND các xã, phường ven biển có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định của Quy chế này và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH